

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2025

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Vũ Thị Thi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dư Thị Kiều Uyên - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn H1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn H1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q, huyện Đ (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15/9/2015. Trong quá trình chung sống giữa hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ham chơi, không tu chí làm ăn, thường xuyên ghen tuông vô cớ. Chị H và anh T đã nhiều lần nói chuyện để giải quyết

mâu thuẫn nhưng không thành. Đến ngày 31/12/2024 sau khi hai bên xảy ra cãi vã thì chị H đã dẫn hai con quay về nhà bố mẹ đẻ của chị ở cùng thôn để ở cho đến nay. Chị H nhận thấy mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nữa. Nay chị H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Chị H xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa chị và anh Nguyễn Đức T có hai con chung là Nguyễn Đỗ Minh K, sinh ngày: 15/8/2015 và Nguyễn Đỗ Minh K1, sinh ngày: 13/4/2017. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên nếu anh T có nguyện vọng nuôi cháu K1 thì chị H cũng đồng ý giao cháu K1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng còn chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T đồng ý với lời trình bày của chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh T thừa nhận giữa vợ chồng anh có phát sinh cãi vã và đến cuối tháng 12 năm 2024 thì chị H đã mang hai con bỏ về nhà bố mẹ ruột của chị H ở cùng thôn để sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh còn ham chơi, chưa có suy nghĩ chín chắn dẫn đến đôi lúc vợ chồng không hiểu nhau. Tuy nhiên anh T vẫn mong muốn vợ chồng cho nhau cơ hội để hàn gắn và quay về chung sống đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh T xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh và chị H có hai con chung là Nguyễn Đỗ Minh K, sinh ngày: 15/8/2015 và Nguyễn Đỗ Minh K1, sinh ngày: 13/4/2017. Trong trường hợp phải ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K1 còn đồng ý giao cháu K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành do nguyên đơn chị H cương quyết yêu cầu ly hôn còn bị đơn anh T có mong muốn đoàn tụ.

Tại phiên tòa :

Nguyên đơn chị Đỗ Thị H xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Vì vậy chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu

khởi kiện ban đầu. Về con chung: Chị H trình bày do trong quá trình hòa giải anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K1 và cháu K1 cũng có mong muốn được ở với anh T nên chị H đồng ý giao cho cháu K1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu K sẽ do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do mỗi người đều nuôi một con nên chị H yêu cầu chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Bị đơn anh Nguyễn Đức T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đỗ Thị H. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức T được ly hôn; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Minh K, sinh ngày: 15/8/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Đỗ Minh K1, sinh ngày: 13/4/2017 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức T đều xác định trong quá trình chung sống giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xuất phát từ việc chị Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức T và yêu cầu giải quyết về con chung. Bị đơn anh T hiện nay đang cư trú tại: Thôn H1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp về*

ly hôn, nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức T tự nguyện chung sống và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/9/2015 tại UBND xã Q, huyện Đ (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tiến hành hòa giải mặc dù anh T có mong muốn đoàn tụ nhưng chị H xác định hiện không còn tình cảm gì với anh T, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau và chị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh T.

Ngày 21/3/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn và đã được chính quyền địa phương hòa giải nguyên nhân là do anh T ghen tuông và không có sự tin tưởng chị H. Đến tháng 12 năm 2024 chị H đã cùng hai con về nhà bố mẹ ruột của chị H ở cùng thôn quê sinh sống. Như vậy hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị H về lý do xin ly hôn cũng như phù hợp với lời khai của cả chị H và anh T về thời gian anh chị đã không còn chung sống cùng nhau.

Từ những phân tích nêu trên có thể xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung:

Chị H và anh T đều xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh chị có hai con chung tên là Nguyễn Đỗ Minh K, sinh ngày: 15/8/2015 và Nguyễn Đỗ Minh K1, sinh ngày: 13/4/2017. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập lời khai của cháu K và cháu K1. Tại bản tự khai cháu K trình bày nguyện vọng được ở với mẹ còn cháu K1 có nguyện vọng được ở với bố. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt cũng như xem xét nguyện vọng của các cháu, nhận thấy cần giao cháu K cho chị H và giao cháu K1 cho anh T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 6 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh T đều không yêu cầu các bên phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Chị H và anh T đều xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và về nợ chung trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và về nợ chung thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Buộc chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị H. Cho chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đỗ Minh K, sinh ngày: 15/8/2015 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là Nguyễn Đỗ Minh K1, sinh ngày: 13/4/2017 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008209 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Xác nhận chị Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về nghĩa vụ Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện huyện Đa Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai;
- UBND xã Quốc Oai, huyện Đa Huoai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Út

